

CHƯƠNG X: ĐỆ THẬP YẾU

Niệm Phật phải dự bị lúc lâm chung

CHƯƠNG X: ĐỆ THẬP YẾU

NIỆM PHẬT PHẢI DỰ BỊ LÚC LÂM CHUNG

Mục A. Những dự bị cần thiết cho lúc lâm chung

Mục B. Sự khẩn yếu lúc lâm chung

Mục C. Điều khẩn yếu sau khi mãn phân

Mục A: Những dự bị cần thiết lúc lâm chung

Tiết 67: Dự bị về Ngoại duyên

Tiết 68: Dự bị về Tinh thần

NIỆM PHẬT PHẢI DỰ BỊ LÚC LÂM CHUNG

Khải đề

- Bên đường xe tang buồn đi qua
Chiều hôm mờ hoang sương trắng tà
Vô thường đời trần thương ôi mau!
Người đi rồi lần sang phiên ta.
- Nghìn xưa xa vời trong mộng lung
Tài hoa tan về nơi vô cùng!
Luân hồi không cầu đường siêu thăng
Dù cho hiển minh sao anh hùng?
- Hoàng hôn mây hồng in non xa
Dung hoa thắm khô theo suy già
Di Đà chuyên tu phòng lâm chung
Tương tư mơ về trời Liên Hoa.

MỤC A. NHỮNG DỰ BỊ CẦN THIẾT CHO LÚC LÂM CHUNG (1)

Tiết 67: Dự bị về Ngoại duyên (1)

Cổ thi nói:

"Ta thấy người khác chết.

Trong lòng nóng xót xa!

Chẳng phải xót kẻ mất.

Vì sẽ đến phiên ta!"

- Giữa đời, việc buồn thảm lớn lao không chi hơn tử biệt. Nhưng sự chết, người đời lại chẳng ai tránh khỏi.
 - ✓ Cho nên những kẻ có lòng muốn lợi mình lợi người, không thể không sớm dự bị lo toan.

Thật ra, chữ “chết” nguyên là giả danh, vì đó chẳng qua là sự kết liễu của một thời quả báo, do nghiệp cảm liên chuyển giữa mỗi đời, khi xả thân này, lại thọ thân khác mà thôi.
 - ✓ Kẻ không biết Phật pháp vẫn đành để cho tùy nghiệp xoay vần.

MỤC A. NHỮNG DỰ BỊ CẦN THIẾT CHO LÚC LÂM CHUNG (2)

Tiết 67: Dự bị về Ngoại duyên (2)

- ✓ Người đã nghe pháp môn Tịnh Độ của Như Lai: Phải tín nguyện niệm Phật dự bị tư lương, để khi lâm chung được vãng sanh an thuận. Như thế mới mong sớm thoát nỗi huyễn khổ của sống chết luân hồi, chứng vào cảnh chân lạc của Niết Bàn thường trú.
- ✓ Lại người đã tu Tịnh Độ, chẳng những chỉ lo riêng vì mình, mà đối với cha mẹ quyến thuộc cùng những thân bằng quen biết, nên phát lòng hiếu thuận từ bi, khuyên cho đồng niệm Phật, và trợ niệm cho khi bệnh nặng, lúc lâm chung. Đó là công hạnh lợi tha, cũng là việc gây phước báo duyên lành cho mình đời sau vậy.
- Về ngoại duyên: Những dự bị cho lúc lâm chung có nhiều chi tiết, nay trước tiên xin nói ngoại duyên:
 - ✓ Tìm người trợ niệm (1)
 - Người tu Tịnh Độ khi còn khỏe mạnh, phải dự trước tìm kết những đồng bạn, nhứt là kẻ ở gần mình, để trợ niệm cho nhau khi bệnh nặng và lúc lâm chung.
 - Bởi chúng ta phần nhiều nghiệp nặng, tuy đã gắng hết sức mình, song những lúc ấy e khi tức chướng phát hiện, thân lực yếu kém, tâm thức hôn mê, khó giữ vững được chánh niệm.

MỤC A. NHỮNG DỰ BỊ CẦN THIẾT CHO LÚC LÂM CHUNG (3)

Tiết 67: Dự bị về Ngoại duyên (3)

✓ Tìm người trợ niệm: (2)

- Nếu không nhờ người hộ trợ, tất dễ bị tùy nghiệp lưu chuyển, công tu một đời chẳng cũng uổng lắm ư? Đây là điểm cần yếu thứ nhất.

✓ Sắp đặt hậu sự trước: Điểm thứ hai là người niệm Phật khi thấy mình suy yếu, nên đem hậu sự sắp đặt dạn dò trước, để khi lâm chung khỏi bận tâm.

- Nếu là người xuất gia: Thì phải đem việc chùa chiền phó chúc đệ tử, chỉ định kẻ thay thế mình điều hành Phật sự.
- Nếu là người tại gia
 - Đem tài sản ruộng vườn tương phân cho con cháu, sắp đặt trước mọi duyên.
 - Lại phải dạn trước người quyến thuộc, khi mình đau nặng hoặc lâm chung, không được khóc lóc hoặc lộ nét bi sầu. Nếu có thương thì nên bình tĩnh, vì mình niệm Phật cầu nguyện, hoặc hộ trợ cho sự vãng sanh, đó mới là tình thương chân thật.

MỤC A. NHỮNG DỰ BỊ CẦN THIẾT CHO LÚC LÂM CHUNG (4)

Tiết 68: Dự bị về Tinh thần (1)

Về ngoại duyên như trên đã nói, người niệm Phật lại còn phải dự bị về tinh thần cho chính mình.

- Cách dự bị ấy như thế nào?

Đem tiền của ruộng vườn, tình thân rữ sạch:

- Trên đường tu, hành giả phải có tinh thần giải thoát, xem từ tiền của ruộng vườn cho đến thân tình quyến thuộc đều là duyên giả tạm, sống tùy cảnh huyễn, chết rữ sạch không.
- Nếu chẳng hiểu lẽ này, tất nó sẽ ngăn trở sự giải thoát, có khi phải đọa làm loài bàng sanh như chó hoặc rắn để giữ nhà giữ cửa.
- Đã có nhiều người vì nắm níu tiền của hoặc thân nhơn, mà khi sắp chết phải khó khăn, không yên tâm nhắm mắt được.

Hồi bút giả còn làm đạo hâu, trong lúc dâng trà khuya, có nghe một vị Giáo thọ thuật lại câu chuyện, bao hàm ý nghĩa giác tỉnh. Cốt truyện đại khái như sau:

MỤC A. NHỮNG DỰ BỊ CẦN THIẾT CHO LÚC LÂM CHUNG (5)

Tiết 68: Dự bị về Tinh thần (2)

- Khi xưa có hai bạn đồng tu, một ông thích ở cảnh non cao, một vị cất am dựa khu rừng bên bờ suối.
- Thời gian sau, tăng sĩ ở cạnh suối tịch trước, vị sư trên núi hay được xuống viếng thăm. Sau khi tụng kinh cầu nguyện, sư liền ngồi yên nhập định coi bạn mình sanh về cõi nào. Nhưng tìm kiếm quan sát khắp các nơi, từ cõi trời đến địa ngục, ông không thấy người bạn ở đâu cả.

Xuất định ra, sư hỏi thị giả của ông bạn:

- Hằng ngày thầy mi làm những việc chi?"

Đạo đồng đáp:

- Bạch, mấy lúc sau này vì thấy bụi mía trước am mập tốt, thầy con thường ra vun phân tĩa lá, sấm soi mãi, ra chiều thích thú lắm!"

Vị sư nghe nói nhập định lại, quán thấy ông bạn hóa ra làm con sâu trong thân cây mía. Sư liền đốn cây mía ấy, chẻ bắt lấy con sâu ra, thuyết pháp chú nguyện cho nó siêu thoát.

MỤC A. NHỮNG DỰ BỊ CẦN THIẾT CHO LÚC LÂM CHUNG (6)

Tiết 68: Dự bị về Tinh thần (3)

- Câu chuyện trên chỉ là truyền khẩu, bút giả chưa tìm thấy trong kinh sách. Nhưng cứ theo lý mà đoán, thì sự kiện ấy vẫn chẳng phải hư huyền. Nơi điển tích nhà Phật cũng có mấy việc tương tự. Chẳng hạn như:
 - Chuyện ông sa di vì tham ăn sữa tô lạc, nên khi chết đọa làm con vòi trong bình sữa.
 - Chuyện vị ưu bà tắc tuy có công giữ giới tu hành, nhưng bởi quá quyến luyến vợ, nên khi chết thần thức hóa sanh làm con vòi trong mũi vợ. Lúc cô vợ thương khóc sì mũi con vòi văng ra, cô cả thẹn đưa chân muốn chà đạp, may nhờ một vị A La Hán can ngăn, nói rõ nguyên do, thuyết pháp siêu độ cho con vòi ấy.
- Câu chuyện trên chỉ là truyền khẩu, bút giả chưa tìm thấy trong kinh sách. Nhưng cứ theo lý mà đoán, thì sự kiện ấy vẫn chẳng phải hư huyền. Nơi điển tích nhà Phật cũng có mấy việc tương tự. Chẳng hạn như:
 - Chuyện vợ một khách thương đường biển, bởi luyến tiếc nhan sắc xinh đẹp của mình, nên lúc chết liền hóa thành con vòi từ trong mũi bò ra đi quanh trên mặt, như Kinh Hiền Ngu đã nói.

MỤC A. NHỮNG DỰ BỊ CẦN THIẾT CHO LÚC LÂM CHUNG (7)

Tiết 68: Dự bị về Tinh thần (4)

- Cho nên người tu Tịnh Độ hằng ngày phải tỉnh tâm quán xét, dứt trừ lòng tham gốc ái, quyết chí hướng về cõi Phật, để khi lâm chung không bị sức nghiệp ngăn trở cuốn lôi.

- 3 điều nghi, 4 cửa ải:

Từ Chiếu đại sư nói: "Người tu Tịnh Độ khi lâm chung thường có 3 điều nghi, 4 cửa ải, hay làm chướng ngại cho sự vãng sanh, phải dự bị suy nghĩ trước để phá trừ

➤ Ba điều nghi là:

- 1- Nghi mình túc **ngiệp sâu nặng**, **thời gian công phu tu hành ít**, e không được vãng sanh.
- 2- Nghi mình **bản nguyện chưa trả xong**, **tham sân si chưa dứt**, e không được vãng sanh.
- 3- Nghi mình **niệm Phật**, **Phật không đến rước**, e không được vãng sanh.

➤ Bốn cửa ải là:

- 1- Hoặc nhân **bị bệnh khổ** mà trở lại **hủy báng Phật** không linh.
- 2- Hoặc nhân **tham sống** mà **giết vật mạng cứng tể**.
- 3- Hoặc nhân **uống thuốc** mà **dùng rượu cùng chất máu tanh hôi**.
- 4- Hoặc nhân **ái luyến** mà **tự ràng buộc với gia đình**.

MỤC A. NHỮNG DỰ BỊ CẦN THIẾT CHO LÚC LÂM CHUNG (8)

Tiết 68: Dự bị về Tinh thần (5)

Đại sư nêu ra thuyết Tam Nghi, Tứ Quan ở trên, bậc trí huệ có thể suy nghĩ tìm phương pháp giải quyết. Nay bút giả xin mạn phép nói lược qua cách phá trừ để góp ý, và các bạn đồng tu với sự hiểu biết của mình, có thể suy diễn hiểu rộng thêm ra.

I. PHÁ 3 ĐIỀU NGHI (1)

1. Phá mỗi nghi túc nghiệp nặng, công tu ít: (1)

- **Phật dạy chỉ cần niệm 1-10 niệm lúc lâm chung là được:** Phật A Di Đà từng có lời thệ nguyện: "Chúng sanh nào chí tâm muốn về Cực Lạc, niệm danh hiệu Ngài cho đến mười niệm, nếu không được vãng sanh, Ngài sẽ không thành Phật."
- Phật không khi nào nói dối, vậy hành giả phải tin nơi đức Từ Tôn. Mười niệm là thời gian công phu tu hành rất ít mà còn được vãng sanh, huống chi ta niệm nhiều hơn số đó.
- **Kinh cũng dạy ngũ nghịch thập ác vẫn được vãng sinh:**

Lại dù kẻ nghiệp nặng đến đâu, như phạm trai phá giới, tạo đủ nghiệp ác, nếu chí tâm sám hối nương về Phật A Di Đà, Ngài đều tiếp dẫn. Kinh Quán Vô Lượng Thọ đã chẳng nói kẻ tạo tội nặng ngũ nghịch thập ác, khi lâm chung chí tâm niệm mười niệm đều được vãng sanh đó ư?

MỤC A. NHỮNG DỰ BỊ CẦN THIẾT CHO LÚC LÂM CHUNG (9)

Tiết 68: Dự bị về Tinh thần (6)

I. PHÁ 3 ĐIỀU NGHI (2)

1. Phá mỗi nghi túc nghiệp nặng, công tu ít: (2)

Bằng chứng: Nghiệp nặng như Ngài Trương Thiện Hòa còn được vãng sinh:

- Trong truyện Vãng Sanh, như Trương Thiện Hòa, Hùng Tuấn, Duy Cung, trọn đời giết trâu bò, phá giới, làm ác, khi lâm chung tướng địa ngục hiện, sợ hãi niệm Phật, liền thấy Phật đến rước.
- Cho đến loài chim sáo, kết niệm Phật, còn được vãng sanh, huống chi ta chưa phải là tệ đến mức đó?

2. Phá mỗi nghi bản nguyện chưa trả, tham sân si chưa dứt: (1)

Bản nguyện của hành giả đại khái có hai: “Đạo” và “Đời”.

• Về đạo:

- ✓ Có người nguyện cất chùa bố thí hay nguyện tụng số kinh chú bao nhiêu, làm chưa tròn đã đến giờ chết

MỤC A. NHỮNG DỰ BỊ CẦN THIẾT CHO LÚC LÂM CHUNG (10)

Tiết 68: Dự bị về Tinh thần (7)

I. PHÁ 3 ĐIỀU NGHI (3)

2. Phá mỗi nghi bản nguyện chưa trả, tham sân si chưa dứt: (2)

- Về đạo:

- ✓ Phải nghĩ rằng: chỉ tín tâm niệm Phật, khi được vãng sanh sẽ làm vô lượng vô biên công đức, còn bản nguyện chỉ là việc nhỏ, làm xong hay chưa không mấy quan hệ, và chẳng có hại chi cả.

- Về đời:

- ✓ Hoặc có người vì nhiệm vụ gia đình chưa tròn, như cha mẹ suy già không ai săn sóc, vợ con thơ dại thiếu chỗ tựa nương, hoặc có kẻ thiếu nợ người chưa kịp trả, tâm nguyện chưa vẹn nên lòng chẳng yên.
- ✓ Phải nghĩ rằng: lúc ta sắp chết, dù có lo hay không cũng chẳng làm sao được. Chỉ bằng chuyên tâm niệm Phật, khi đã được vãng sanh Tây Phương chứng đạo quả, thì tất cả bản nguyện trái duyên đều có thể trả xong, tất cả kẻ oán người thân đều có thể cứu độ.

MỤC A. NHỮNG DỰ BỊ CẦN THIẾT CHO LÚC LÂM CHUNG (11)

Tiết 68: Dự bị về Tinh thần (8)

I. PHÁ 3 ĐIỀU NGHI (4)

2. Phá mỗi nghi bản nguyện chưa trả, tham sân si chưa dứt: (3)

- Về sự tham sân si chưa dứt

Lại Kinh Na Tiên nói:

- ✓ "Ví như hột cát nhẹ, bỏ xuống nước liền chìm. Trái lại tảng đá dù nặng to, nếu được thuyền chở, có thể đem từ chỗ này sang chỗ khác.
- ✓ Người niệm Phật cũng thế:
 - Nghiệp tuy nhẹ nếu không được Phật cứu độ, tất bị luân hồi,
 - Tội chướng dù nặng bao nhiêu, được Phật tiếp dẫn sẽ sanh về Cực Lạc."
- ✓ Theo đoạn kinh đây, ta thấy môn Niệm Phật là pháp có thể **đới nghiệp vãng sanh**, vì nhờ tha lực. Tảng đá lớn ví cho sức nghiệp nặng to, thuyền chở ví cho nguyện lực của Phật. Vậy người tu đừng nghĩ rằng mình còn tham, sân, si, e không được vãng sanh. Thí dụ trên có thể phá luôn điểm nghi về nghiệp nặng ở điều thứ nhứt.

MỤC A. NHỮNG DỰ BỊ CẦN THIẾT CHO LÚC LÂM CHUNG (12)

Tiết 68: Dự bị về Tinh thần (9)

I. PHÁ 3 ĐIỀU NGHI (5)

3. Phá mỗi nghi niệm Phật, e Phật không đến rước: (1)

- Chỉ cần yếu lúc ấy ta phải chí tâm niệm Phật, đừng nghĩ chi sai khác.
- Nếu nghi ngờ sẽ tự sanh ra chướng ngại.
- Tóm lại, khi lâm chung dù thấy tướng tốt hay không cũng đừng quản đến, chỉ hết lòng niệm Phật cho đến giây phút cuối cùng mà thôi.

II. PHÁ 4 CỬA ẢI (1)

1- Nhân bệnh khổ hủy báng Phật; 2- Tham sống sát sanh cúng tế; 3- Cầu lành bệnh uống rượu, hoặc dùng thuốc có chất huyết tanh; 4- Vì ái luyến nên tâm niệm ràng buộc với gia đình.

1. Nhân bệnh khổ hủy báng Phật (1)

- Người niệm Phật mà bị tai nạn bệnh khổ, đó là do nhờ công đức tu hành, nên chuyển quả nặng thành quả nhẹ, chuyển hậu báo thành hiện báo, trả cho hết để được sanh về Tây Phương.

MỤC A. NHỮNG DỰ BỊ CẦN THIẾT CHO LÚC LÂM CHUNG (13)

Tiết 68: Dự bị về Tinh thần (11)

II. PHÁ 4 CỬA ẢI (2)

1. Nhân bệnh khổ hủy báng Phật (2)

- Nếu trở lại nghi ngờ hủy báng, là người kém tin hiểu, phụ ơn Phật, tự gây tội chướng cho mình.
- Trong sự tích Tịnh Độ có thuật chuyện ông Ngô Mao cùng rất nhiều Phật tử khác, nhờ dòn nghiệp mà sớm được vãng sanh. Vậy khi gặp cảnh này, người niệm Phật nên ý thức để hiểu rõ.

2. Tham sống sát sanh cúng tế

- Lại thân này giả tạm, tùy theo tội nghiệp mà kiếp sống có vui khổ lâu mau.
- Nếu giết sanh mạng để nuôi dưỡng sanh mạng, hoặc cúng tế, thì tội khổ càng thêm nặng, phải triệt để nương theo Phật và tin chắc lý nhân quả.

3. Cầu lành bệnh uống rượu, hoặc dùng thuốc có chất huyết tanh (1)

- Khi đau yếu chỉ cầu Phật, không nên cầu phù phép tà sư, hoặc nghe lời kẻ chưa hiểu đạo, trở lại ăn mặn, uống rượu, hay dùng thuốc bằng chất máu huyết tanh hôi.

MỤC A. NHỮNG DỰ BỊ CẦN THIẾT CHO LÚC LÂM CHUNG (14)

Tiết 68: Dự bị về Tinh thần (12)

II. PHÁ 4 CỬA ÁI (3)

3. Cầu lành bệnh uống rượu, hoặc dùng thuốc có chất huyết tanh (2)

- Thân này như nhợt, được về cõi Phật sớm chừng nào hay chừng ấy, như bỏ chiếc áo hôi rách mặc sắc phục đẹp thơm, đáng chi phải bận lòng?

4. Vì ái luyện nên tâm niệm ràng buộc với gia đình.

- Đến như mối hại về ái luyện khi lâm chung, thì như đoạn trên đã nói.
- Phải nghĩ: trong gia đình từ cha mẹ, anh em, vợ chồng, con cái, đều do đời trước có nợ nần ân oán, nên mới tạm hội ngộ nhau. Khi nhân duyên đã hết thì mỗi người đi mỗi ngả. Nếu có lòng thương, tốt hơn ta nên gát bỏ tình trần cầu sanh Tây Phương, để độ tất cả kẻ oan thân.
- Khi cái chết sắp đến, dù có quyến luyến cũng không thể đem theo, không làm chi được, bởi chính sắc thân của ta còn phải tan về cát bụi. Nếu ái luyện thì đã không được vãng sanh, lại bị khổ luân hồi vô cùng vô tận.
- Những điểm về Tam Nghi Tứ Quan trên đây, hành giả phải suy nghiệm ghi nhớ kỹ, để dự bị trước cho tinh thần được yên ổn trong lúc lâm chung.

Mục B: Sự khản yếu lúc lâm chung

Tiết 69: Thỉnh Bậc tri thức khai thị

Tiết 70: Cách thức trợ niệm

MỤC B. SỰ KHẨN YẾU LÚC LÂM CHUNG (1)

Tiết 69: Thịnh Bậc tri thức khai thị (1)

- Người tu Tịnh Độ:

- ✓ Khi bệnh chưa nặng cũng nên uống thuốc, nhưng vẫn tinh tấn niệm Phật, chớ tưởng nghĩ rằng: uống thuốc rồi sẽ lành bệnh.
- ✓ Lúc bệnh đã nặng, có thể không cần dùng thuốc. Hoằng Nhứt đại sư khi đau nặng, có kẻ thưa để xin rước thầy hốt thuốc. Ngài liền từ tạ và nói kệ rằng:

- *Đức Phật A Di Đà.*

Là vô thượng y vương.

Nếu bỏ đây không cầu

Ấy là kẻ si cuồng!

Một câu hồng danh Phật.

Là thuốc diệu Đà Đà.

Nếu bỏ đây không uống.

Thật lắm to lắm mà!

- Rồi Ngài chỉ chuyên tâm niệm Phật. Quả nhiên bệnh cũng lần lần thuyên giảm.

MỤC B. SỰ KHẨN YẾU LÚC LÂM CHUNG (2)

Tiết 69: Thịnh Bậc tri thức khai thị (2)

- ✓ Nên nhớ khi bệnh đã nặng, hành giả phải buông bỏ tất cả mọi việc xung quanh, cho đến chính thân tâm của mình, chỉ chuyên nhứt niệm Phật, một lòng mong cầu vãng sanh Tây Phương. Làm như thế, nếu thọ mạng đã hết, quyết được vãng sanh.
- ✓ Như thọ mạng chưa dứt, tuy cầu vãng sanh mà trở lại mau lành bệnh, do vì lòng mình chuyên thành, nên có thể diệt trừ nghiệp ác đời trước.
- Trái lại:
 - ✓ Nếu chẳng buông bỏ mọi duyên nhứt tâm niệm Phật, như thọ mạng đã hết quyết không được vãng sanh, vì mình chỉ chuyên cầu lành bệnh chứ không cầu vãng sanh, nên không do đâu được về Cực Lạc.
 - ✓ Nếu thọ mạng chưa dứt, chẳng những không được mau thuyên giảm, mà bệnh lại tăng thêm, vì mình nhân cầu lành bệnh, vọng sanh lòng buồn lo sợ hãi.

MỤC B. SỰ KHẨN YẾU LÚC LÂM CHUNG (3)

Tiết 69: Thỉnh Bậc tri thức khai thị (3)

- Có nhiều người tu Tịnh Độ, trong lúc đau nặng, thân nhờn vì kém hiểu đạo, chẳng lo khuyến tấn sự niệm Phật, trở lại không tiếc tiền rước nhiều đông, tây y hoặc thầy phù thủy, đến cầu điều trị hoặc cúng tế cho mau lành bệnh.
 - ✓ Làm như thế, khiến cho người bệnh đã không được sự trợ niệm, lại bị rộn ràng phân tâm, nên không được vắng sanh.
 - ✓ Đó là lấy tiền mua hiệu hoặc mua danh, để cho người ngoài thấy mình là kẻ ân hậu, tận tâm lo lắng. Họ đâu hiểu rằng, có lòng hay không Phật Thánh đều chứng biết, chớ nào phải hình thức bên ngoài! Hành động ấy khiến cho người sáng suốt chỉ mỉm cười thương xót!
- Lúc bệnh nhờn đau nhiều, như thần thức còn thanh tỉnh, người nhà nên thỉnh bậc tri thức đến thuyết pháp khai ngộ cho.
- Nếu không có bậc tri thức, nên mời một vị đồng tu đến an ủi khai thị. Vị này nên khuyên nhắc thân nhờn kẻ bệnh, dùng lòng từ bi cố chủ trương điều hành cho mọi việc hợp với đạo, để cho người sắp mãn phần được sự lợi ích vắng sanh. Đại khái vị khai thị nên y theo mấy chi tiết sau đây:

MỤC B. SỰ KHẨN YẾU LÚC LÂM CHUNG (4)

Tiết 69: Thỉnh Bậc tri thức khai thị (4)

1. Nói cảnh khổ Ta Bà, cảnh vui Cực Lạc, nhắc cho bệnh nhơn phát lòng hâm mộ.

Lại nên đem việc lành, công tu của bệnh nhơn kể rõ ra và khen ngợi, khiến cho người bệnh sanh lòng vui mừng không còn nghi ngại, tự biết khi mình chết sẽ nương nơi nghiệp lành ấy sanh về Tây Phương.

2. Nếu bệnh nhơn có điều nghi ngờ gì, nên tùy cơ giải thích như thuyết Tam Nghi Tứ Quan ở đoạn trên đã nói. Trong đây điểm cần yếu là khuyên phải dứt trừ tâm tham tiếc tài sản và niệm ái luyến gia đình.

3. Nếu người sắp chết có di chúc trước thì thôi, bằng không, vị khai đạo phải can ngăn, khuyên thân nhơn không nên hỏi han về di chúc.

Lại cũng khuyên đừng nói chuyện tạp vô ích khiến cho bệnh nhơn động tâm niệm tình ái, quyến luyến thế gian, có ngại cho sự vắng sanh.

4. Khi có bà con hay thân hữu của kẻ bệnh đến thăm nên:

- Ngăn không cho đến trước bệnh nhơn tỏ vẻ buồn thảm hỏi han.

MỤC B. SỰ KHẨN YẾU LÚC LÂM CHUNG (5)

Tiết 69: Thỉnh Bậc tri thức khai thị (5)

- Nếu đã vì cảm tình đến viếng thăm, chỉ nên đứng gần bên chấp tay niệm Phật ra tiếng một hồi, đó mới thật là có lòng thương mến.
- Như kém hiểu biết chỉ dùng theo tục tình, đó chính là xô người xuống biển khổ, tình tuy đáng cảm, mà sự lại di hại đáng thương.
- 5. Nên khuyên bệnh nhơn đem những y phục vật dụng của mình thí cho kẻ khác. Hoặc y theo phẩm Như Lai Tán Thán trong Kinh Địa Tạng, đem vật liệu ấy cúng dường kinh tượng lại càng hay. Điều này cũng giúp cho người bệnh thêm phước tiêu tội, được dễ dàng trong sự vãng sanh.
- Những điều đại khái như trên, vị khai thị phải lưu ý. Ngoài ra có thể tùy cơ ứng biến, ở đây không thể nói hết được.

Tiết 70: Cách thức trợ niệm (1)

- Về khốc lóc: (1)
 - ✓ Người bệnh từ khi đau nặng cho đến lúc sắp tắt hơi, thân nhơn quyến thuộc phải bình tĩnh đừng khốc lóc.

MỤC B. SỰ KHẨN YẾU LÚC LÂM CHUNG (6)

Tiết 70: Cách thức trợ niệm (2)

• Về khóc lóc: (2)

- ✓ Có kẻ tuy không khóc nhưng lại lộ nét bi thương sầu thảm, đó cũng là điều không nên. Bởi lúc bấy giờ, bệnh nhơn đã đi đến ngã rẽ phân chia giữa quỷ, người, phàm, Thánh, sự khẩn yếu nguy hiểm khác thường, như ngàn cân treo dưới sợi tóc.
- ✓ Khi ấy duy nhứt tâm trợ niệm Phật hiệu là điều thiết yếu.
- ✓ Người dù có chí nguyện vãng sanh, mà bị quyến thuộc thương khóc làm cho khơi động niệm tình ái, tất phải bị đọa lạc luân hồi, công tu cũng đành luống uổng!

• Về tắm gội, thay y phục, đổi chỗ nằm...: (1)

- ✓ Lại khi bệnh nhơn gần qua đời, tự họ muốn tắm gội, thay y phục hay đổi chỗ nằm, thì có thể thuận theo, song phải nhẹ nhàng cẩn thận mà làm.
- ✓ Như họ không chịu, hoặc á khẩu không nói được, rất không nên miễn cưỡng mà làm.
- ✓ Bởi người sắp chết thân thể thường đau nhức, nếu ép di động, đổi chỗ nằm hoặc tắm rửa, thay y phục, thì bệnh nhơn càng đau đớn thêm.

MỤC B. SỰ KHẨN YẾU LÚC LÂM CHUNG (7)

Tiết 70: Cách thức trợ niệm (3)

- Về tắm gội, thay y phục, đổi chỗ nằm...: (2)

- ✓ Nhiều người tu hành phát nguyện cầu về Cực Lạc, nhưng khi lâm chung vì bị quyền thuộc di động nhiễu loạn, phá hoại chánh niệm, nên không được vãng sanh, việc này xảy ra rất thường.
- ✓ Hoặc kẻ mạng chung có thể sanh về cõi lành, nhưng bị người khác không biết, xúc chạm thân thể, sửa đổi tay chân làm cho đau đớn, nên sanh lòng giận tức. Do một niệm đó, liền đọa vào đường ác, làm rồng, rắn, cạp, beo, hoặc các loài độc khác.
- ✓ Như có một vị vua tu nhiều phước lành, khi lâm chung bị người hầu cận ngủ gục làm rớt cây quạt trên mặt, nên giận chết đọa làm rắn mãng xà. Gương này không nên răn sợ ư!
- ✓ Người bệnh khi lâm chung hoặc ngồi, hoặc nằm, đều tùy tiện, chớ nên gắng gượng. Nếu cảm thấy suy nhược chỉ có thể nằm, mà muốn xem cho ra vẻ, gắng gượng ngồi dậy, là điều nguy hại không nên.

MỤC B. SỰ KHẨN YẾU LÚC LÂM CHUNG (8)

Tiết 70: Cách thức trợ niệm (4)

- Về tắm gội, thay y phục, đổi chỗ nằm...: (3)
 - ✓ Hoặc theo lẽ, phải nằm nghiêng bên mặt hướng về tây, nhưng vì thân thể đau nhức phải nằm ngửa, hay nằm nghiêng bên trái hướng về đông, cũng cứ để tự nhiên chớ nên gượng gượng. Đây là chính bệnh hơn phải hiểu như thế mà tự xử sự.
 - ✓ Còn người thân thuộc cũng phải hiểu lẽ này, chẳng nên cầu danh, bắt người bệnh nằm nghiêng bên mặt hướng về tây, hay đỡ dậy, mặt áo tràng sửa ngồi kiết dà. Đâu biết rằng chỉ vì cầu chút hư danh, mà khiến cho người chết phải đọa tam đồ, chịu vô lượng sự khổ!
- Lúc bệnh hơn sắp mãn phần, sự trợ niệm là điều rất cần thiết. Bởi khi ấy, người bệnh từ tinh thần đến thể chất đều yếu kém mê mờ, khó bề tự chủ.
 - ✓ Đừng nói kẻ bình nhứt chưa tu không giữ nổi câu niệm Phật được lâu bền;
 - ✓ mà người bình nhứt lấy câu niệm Phật làm thường khóa, nếu không nhờ sức trợ niệm cũng khó mong đắc lực.

MỤC B. SỰ KHẨN YẾU LÚC LÂM CHUNG (9)

Tiết 70: Cách thức trợ niệm (5)

- Cách thức trợ niệm phải y theo những điều kiện như ở dưới đây: (1)

1) *Thỉnh tượng Phật Di Đà tiếp dẫn:* Để trước bình nhơn khiến cho họ trông thấy.

– Cắm một bình hoa tươi

– và đốt lò hương nhẹ, khói thơm vừa thoảng để dẫn khởi chánh niệm cho bình nhơn. Nên nhớ khói chỉ nhẹ thôi, đừng để nhiều vì e ngọt ngạt khó thở.

2) *Người trợ niệm tùy theo nhiều ít nên luân phiên mà niệm:*

– Ít thì mỗi lần một hoặc hai người, chia thành ba phiên.

– Nhiều thì mỗi phiên có thể độ sáu hay tám người.

– Nên nhớ lúc ấy bình nhơn sức yếu rất cần thanh khí, nếu để cho người ta vào đông, hoặc kẻ trợ niệm quá nhiều, tất làm cho người bình ngọt ngạt xao động, có hại hơn là có lợi.

– Lại, các phiên phải canh theo đồng hồ mà im lặng luân chuyển nhau, để cho câu niệm Phật tiếp tục không gián đoạn, đừng kêu gọi. Mỗi phiên niệm lâu ước độ một giờ.

MỤC B. SỰ KHẨN YẾU LÚC LÂM CHUNG (10)

Tiết 70: Cách thức trợ niệm (6)

- Cách thức trợ niệm phải y theo những điều kiện như ở dưới đây: (2)

3) Các cách niệm Phật trợ niệm:

- Theo ngài Ấn Quang, nên niệm **bốn chữ** để cho bệnh nhơn dễ thâm nhận trong khi tinh thần thể chất quá suy yếu.
- Nhưng ý kiến của Hoàng Nhứt đại sư, thì muốn niệm **bốn chữ hay sáu chữ**,
- Tốt hơn nên hỏi bệnh nhơn, để thuận với tập quán ưa thích thuở bình nhứt của người bệnh, khiến cho họ có thể niệm thâm theo. Nếu trái với tập quán ưa thích, tức là phá hoại chánh niệm của người bệnh, tất mình cũng có tội.
- **Lại cách trợ niệm:**
 - không nên niệm to tiếng quá, vì mình sẽ tổn hơi khó bền;
 - không nên niệm nhỏ quá, vì e người bệnh tinh thần lơ lạc khó thâm nhận.

MỤC B. SỰ KHẨN YẾU LÚC LÂM CHUNG (11)

Tiết 70: Cách thức trợ niệm (7)

Cách thức trợ niệm phải y theo những điều kiện như ở dưới đây (3):

- Lại cách trợ niệm:

- Cũng chẳng nên niệm quá mau, bởi làm cho bệnh nhơn đã không nghe nhận được rõ ràng, lại không thể theo kịp;
- Chẳng nên niệm quá chậm, bởi có lỗi tiếng niệm rời rạc khiến người bệnh khó liên tục nhiếp tâm.
- Đại khái tiếng niệm phải không cao không thấp, chẳng chậm chẳng mau, mỗi chữ mỗi câu đều rành rẽ rõ ràng, khiến cho câu niệm trải qua tai đi sâu vào tâm thức của người bệnh, như thế mới đắc lực.
- Lại có điều nên chú ý, khi bệnh nhơn tâm thức quá hôn trầm, niệm ở ngoài tất họ nghe không rõ. Trong trường hợp ấy, phải kê miệng sát vào tai họ mà niệm, mới có thể khiến cho người bệnh được minh tâm.

MỤC B. SỰ KHẨN YẾU LÚC LÂM CHUNG (12)

Tiết 70: Cách thức trợ niệm (8)

4. Về pháp khí để dùng trong khi trợ niệm:

- ✓ Thông thường nên đánh khánh. Bởi tiếng mõ âm thanh đục, không bằng tiếng khánh trong trẻo, dễ khiến cho bệnh nhơn tâm thần thanh tỉnh.
- ✓ Nhưng vấn đề đó cũng tùy, vì theo kinh nghiệm riêng, Hoàng Nhứt đại sư đã dạy: "Những kẻ suy yếu thần kinh, rất sợ nghe tiếng khánh và mõ nhỏ. Bởi âm thanh của mấy thứ này chất chứa đỉnh tai, kích thích thần kinh khiến cho người bệnh tâm thần không an.
- ✓ Theo thiện ý, chỉ nên niệm suông là thỏa đáng hơn hết.
- ✓ Hoặc nếu có, thì chỉ nên đánh thứ chuông mõ lớn. Những món này âm thanh hùng tráng, khiến cho người bệnh sanh niệm nghiêm kính, thật hơn đánh khánh và mõ nhỏ nhiều.
- ✓ Thứ mõ âm thanh đục cũng không nên đánh, vì làm cho bệnh nhơn tâm thần hôn trược.
- ✓ Tuy nhiên, sở thích của mỗi người không đồng, tốt hơn là nên hỏi trước bệnh nhơn. Nếu có chỗ nào không hợp, phải tùy cơ cải biến, chớ nên cố chấp."

Trên đây là mấy điểm nên lưu ý về cách thức trợ niệm.

Mục C: Điều kiện yếu sau khi mãn phần

Tiết 71: Khi tắt hơi cho đến lúc truy tiến

Tiết 72: Những gương đặc thất về sự Trợ niệm

MỤC C. ĐIỀU KHẨN YẾU SAU KHI MÃN PHẦN (1)

Tiết 71: Khi tắt hơi cho đến lúc truy tiền (1)

- Người mới tắt hơi, điều thiết yếu là **không nên vội di động**.
- Hoặc kẻ chết thân mình dính chất dơ cũng **không nên gấp lau rửa**, phải đợi qua 8 tiếng đồng hồ, hay ít nhất cũng 3 giờ, mới được tắm rửa thay đổi y phục.
- Trước và sau khi chết, người thân **không được khóc lóc**. Bởi khóc là vô ích mà lại có hại, vì làm cho kẻ mạng chung sanh niệm quyến luyến, không được giải thoát.
- Chỉ nên **gắng sức niệm Phật** mới thật có ích cho vong nhơn.
- Nếu muốn **khóc lóc, phải đợi 8 giờ sau**.
- Tại sao thế? Vì bệnh nhơn tuy tắt hơi nhưng thức A Lại Da còn chưa đi. Nếu khi ấy lay động, tắm rửa thay y phục, hoặc kêu khóc, họ vẫn còn cảm giác đau đớn hoặc sanh buồn giận bi thương mà phải sa đọa. Điều này rất quan hệ, rất cần yếu, nên để ý ghi nhớ kỹ.

MỤC C. SỰ KHẨN YẾU SAU KHI MÃN PHẦN (2)

- **Tiết 71: Khi tắt hơi cho đến lúc truy tiến (2)**

- **Thuyết thăm dò hơi nóng** để nghiệm xem sanh về đâu tuy có chứng cứ, song cũng không nên câu chấp.
 - ✓ Nếu bệnh nhơn bình thời tín nguyện chân thiết, khi lâm chung chánh niệm rõ ràng, có thể chứng nghiệm là vãng sanh.
 - ✓ Nhiều người cứ mãi thăm dò, rờ chỗ này chỗ kia, làm động niệm kẻ mạng chung, cũng có hại rất lớn.
- Sau khi bệnh nhơn tắt hơi, người trợ niệm vẫn phải tiếp tục niệm Phật cho đến 3-8 giờ đồng hồ sau, để cho sự vãng sanh được bảo đảm.
- Trợ niệm xong, liền đóng cửa phòng lại canh chừng cho kỹ, kẻ loài mèo chó hoặc kẻ không am hiểu đổ xô vào xúc chạm, đợi mãn tám giờ sẽ tắm rửa thay đổi y phục.
- Nếu luôn trong tám giờ, có người ở gần bên niệm Phật, là điều rất tốt.
- Ngoài ra cấm tuyệt không nên làm điều chi khác. Xin nhắc lại trong khoảng thời gian này người chết vẫn còn cảm giác.

MỤC C. SỰ KHẨN YẾU SAU KHI MÃN PHẦN (3)

- **Tiết 71: Khi tắt hơi cho đến lúc truy tiền** (3)

- ✓ Sau 8 giờ nếu tay chân người chết đã cứng không thể chuyển động, nên dùng vải thấm nước nóng đắp bao quanh khớp xương. Làm như thế giây lâu, có thể sửa tay chân co duỗi như thường.

- **Làm các công việc tang ma** (1)

- ✓ Trong đám tang của người quá cố, thân hơn nên làm đơn giản, đừng quá rườm rà mà tốn vô ích.

- ✓ Điều cần thiết là phải nên dùng đồ chay, chớ có sát sanh để đãi đằng cúng tế.

- ✓ Nếu bắt buộc dĩ cần có chút ít đồ mặn, thì nên mua thịt cá chết, hoặc người ta đã làm sẵn bán ngoài chợ.

- ✓ Nếu sát sanh để cúng tế đãi đằng, tất người mãn phần bị oan đối không được giải thoát. Dù kẻ mạng chung đã được vãng sanh, phẩm sen cũng vì đó mà bị giảm thấp.

MỤC C. SỰ KHẨN YẾU SAU KHI MÃN PHẦN (4)

Tiết 71: Khi tắt hơi cho đến lúc truy tiến (4)

- Làm các công việc tang ma (2)
 - Trong thời gian trước, bút giả cùng chư tăng có đi tụng kinh siêu độ cho bà kế mẫu người bạn là thượng tọa Bảo Huệ ở xã Tân Hội tỉnh Long An.
 - Nơi đám tang, bút giả thấy dùng toàn đồ chay, có khen ngợi và hỏi thăm, thì thượng tọa đáp:
 - Sự cúng đãi đồ chay thật ra có do tôi khuyến hóa, nhưng phần lớn cũng nhờ động lực bởi một chuyện đã xảy ra ở xóm trên.
- Nguyên trên ấy có một nhà khá giàu, gia chủ mãn phần, người con cho giết nhiều bò heo gà vịt để tiếp đãi họ hàng thân thuộc và kẻ quen biết gần xa, suốt cả mấy ngày. Lúc sanh tiền gia chủ là người hiền lành phúc hậu thường ăn chay tụng niệm, lại có giao du rộng.

MỤC C. SỰ KHẨN YẾU SAU KHI MÃN PHẦN (5)

Tiết 71: Khi tắt hơi cho đến lúc truy tiền (5)

- Làm các công việc tang ma (3)

Sau đám tang ấy, vào buổi chiều hồn ông nhập vào đứa cháu nội, mặt đỏ rần nháy lên ván ngồi vỗ bàn kêu gọi ngay tên đứa con lại, và quát bảo:

- Một đời tao tu hành làm phước, không tội lỗi chi nặng, đáng lẽ được sanh đến chỗ giàu sang. Nay bị mày sát sanh quá nhiều để cúng đãi, nên tao bị oan đối không được giải thoát. Hiện thời tao bị quản thúc phạt vạ, phải chặn giữ một bầy bò heo gà vịt, chạy trong bùn lầy gai góc, thật khổ sở vô cùng!

Thuật xong câu chuyện, thượng tọa cười bảo:

- Chính nhờ việc đó đồn vang ai cũng đều biết, lại mới xảy ra cách đây ít tháng, người nhà đã tin tưởng kính sợ, nên tôi mới vừa đề nghị là được chấp thuận liền."

Việc sát sanh đãi đẳng cúng tế trong đám tang, Kinh Địa Tạng cũng đã có nói rõ sự nguy hại, vậy hàng Phật tử nên để tâm ghi nhớ.

MỤC C. SỰ KHẨN YẾU SAU KHI MÃN PHẦN (6)

- **Tiết 71: Khi tắt hơi cho đến lúc truy tiền** (6)

- **Hồi hướng:**

- ✓ Khi làm Phật sự truy tiền cho người quá vãng, thân nhơn nên đem công đức ấy hồi hướng khắp chúng sanh trong pháp giới. Như thế, công đức sẽ càng thêm lớn, mà sự phước lợi của vong nhơn cũng nhân đó được tăng thêm nhiều.
- Những điểm dự bị về lúc lâm chung trên đây, phần lớn bút giả rút lấy ý kiến của các bậc danh đức như ngài Ấn Quang và Hoằng Nhứt đại sư mà dung hội lại.
 - ✓ Bối buổi lâm chung chính là lúc quan yếu nhất trong cuộc đời người.
 - Nếu trước chưa dự bị tư lương vãng sanh cho đầy đủ, đến chừng ấy khó khỏi kinh hoàng bối rối, kêu cầu không kịp, nghiệp ác trong nhiều kiếp đồng thời hiện ra, làm sao giải thoát?
 - Cho nên khi lâm chung tuy nhờ người y theo phương pháp mà trợ niệm, nhưng chính mình lúc bình nhứt phải cố gắng tu trì chừng ấy mới được tự tại.
- Xin các bạn tu tịnh nghiệp sớm lưu tâm dự bị, để đồng được dự phẩm sen nơi hải hội Liên Trì.

MỤC C. SỰ KHẨN YẾU SAU KHI MÃN PHẦN (7)

- **Tiết 72: Những gương đặc thât về sự Trợ niệm (1)**

1. Sự tích cư sĩ Lưu Cảnh Liệt (1)

- Cư sĩ Lưu Cảnh Liệt, người tỉnh Giang Tây ở Trung Hoa, buổi thiếu thời có sang lưu học Nhật Bản. Sau khi quang phục, ông từng làm nghị viên ở quốc hội và ty trưởng nhiệm chức phương ty. Anh của cư sĩ là Cảnh Hy.
- Vốn hàng quan thân, từ lâu đã mến chuộng Phật học, nên đối với cửa đạo, cư sĩ cũng khăng khái hộ trì.
- Ông đã làm nhiều điều công đức, như việc trùng tu ngôi Thọ Lượng cổ sát, xuất tư sản mua chuộc ruộng hương hỏa cho chùa;
- Lại thỉnh Đại Xuân hòa thượng về trụ trì.
- Khi Đức Sum pháp sư đề xướng việc đúc pho tượng Quán Âm Đại Sĩ bằng đồng, cao hai mươi tám thước, cư sĩ cũng bồn tẩu góp quyền cho đến khi hoàn thành Phật sự.
- Năm Dân Quốc 22, Cảnh Liệt nhân ty nạn chiến tranh đến Tô Châu, quy y với Ấn Quang đại sư, được pháp danh là Đức Thành. Từ đó ông giữ lục trai và chuyên tu tịnh nghiệp.

MỤC C. SỰ KHẨN YẾU SAU KHI MÃN PHẦN (8)

- **Tiết 72: Những gương đắc thất về sự Trợ niệm (2)**

1. Sự tích cư sĩ Lưu Cảnh Liệt (2)

- Khi chưa vào đạo, Cảnh Liệt thích đánh cá lưới chim, tạo nghiệp sát cũng nhiều. Do nhân ác đó về sau cư sĩ mang chứng ghẻ Đới Khẩu Sang rất nguy kịch, ngày đêm đau nhức rên la.
- Trong cảnh khổ, ông phát nguyện dứt trừ nghiệp ác, chuyên niệm danh hiệu đức Quán Thế Âm bỗng nghe mùi hương lạ bay ngào ngạt, bịnh lần lần thuyên giảm.
- Đến năm Dân Quốc 25, cư sĩ mới trở lại quê hương. Tuy lòng tin đã phát, nhưng vì việc đời việc đạo bận rộn quá nhiều, nên về phần thật hành, ông chưa được chuyên thuần, mỗi ngày chỉ tùy duyên niệm Phật chút ít mà thôi.
- Sang năm Dân Quốc 27, do nghiệp sát đời này và đời trước, cư sĩ lại phát sanh bịnh nặng. Lâu ngày triền miên trong cơn bịnh khổ, ông khó kham nhẫn, liền bảo con là Lưu Phát Trang xuất tiền gọi Đức Sum pháp sư nhờ cúng dường ngài Ấn Quang và làm các việc công đức để cầu mau tiêu tội.
- Pháp sư viết thơ trả lời khuyên cư sĩ nên trường trai, nhưng dlay dlay mãi đến cuối năm ông mới thật hành được.

MỤC C. SỰ KHẨN YẾU SAU KHI MÃN PHẦN (9)

- **Tiết 72: Những gương đặc thât về sự Trợ niệm (3)**

1. **Sự tích cư sĩ Lưu Cảnh Liệt (3)**

- Qua năm Dân Quốc 28 bệnh thể của cư sĩ càng thêm nặng. Vợ con ông đều là đệ tử quy y của ngài Ấn Quang, đã biết sự khẩn yếu lúc lâm chung, vội thỉnh chư tăng ở chùa Thọ Lượng đến trợ niệm.
- Ngày mười chín tháng giêng năm ấy, cư sĩ biết mình sẽ từ trần, bảo người nhà đem ghế đờ ra trước sân ngồi để thay đổi thanh khí. Sau khi gọi anh em dặn dò hậu sự và bảo con là Phát Trang quì nghe di chúc xong, thần sắc ông bỗng đổi khác.
- Vợ con thấy thế liền đỡ vào nhà, đem tượng Di Đà tiếp dẫn đến để trước mặt cư sĩ, rồi cùng chư tăng lớn tiếng trợ niệm danh hiệu Phật. Đã vài tháng cư sĩ bị bệnh xuội hết một cánh tay trái, nhưng khi thấy tượng Phật, ông bỗng hoạt động được như thường, hai tay chắp lại, miệng niệm Phật, mặt lộ vẻ hớn hở vui mừng. Lúc đó, dường như ông không còn cảm thấy thống khổ, tùy theo mọi người niệm Phật giây lâu, rồi an lành thoát hóa.
- Cư sĩ vãng sanh vào lúc được sáu mươi mốt tuổi.

MỤC C. SỰ KHẨN YẾU SAU KHI MÃN PHẦN (10)

• Tiết 72: Những gương đặc thât về sự Trợ niệm (4)

1. Sự tích cư sĩ Lưu Cảnh Liệt (4)

- Mấy tháng ông bị bệnh khổ là do nghiệp sát sanh chuyển thành khinh báo trong hiện tại.
- Đến khi lâm chung nhờ sức trợ niệm nên hiện ra điềm tốt, có thể gọi là: các căn vui đẹp, chánh niệm phân minh, xả báo an lành, như vào thiên định.
- Như thế sự vãng sanh Tây Phương đã chắc không còn nghi ngờ nữa. Lúc tang tế đãi khách, cả nhà tuân theo lời ngài Ấn Quang, dùng toàn đồ chay, ai nấy đều khen ngợi.
- Sự việc cư sĩ được vãng sanh, tuy do căn lành đã thành thực, mà cũng nhờ sức trợ niệm lúc lâm chung. Vậy đối với điểm khẩn yếu rốt sau, chư liên hữu cần để tâm chú ý.

2. Sự tích nữ cư sĩ Đức Hoằng

- Nữ cư sĩ Đức Hoằng, là vợ của một người họ Lý ở Dương Châu.

MỤC C. SỰ KHẨN YẾU SAU KHI MÃN PHẦN (12)

- **Tiết 72: Những gương đặc thât về sự Trợ niệm** (5)

2. Sự tích nữ cư sĩ Đức Hoằng (1)

- Nhân vì chồng có vợ bé mà mình lại không sanh dục, cô khó nổi yên thân nơi nhà, nên đến nương ngụ với kế mẫu là nữ cư sĩ Đinh Đức Nguyên.
- Bà Đức Nguyên cũng thương cô như con đẻ, đôi bên nương nhau tình thân thiết hai mươi năm như một ngày.
- Đức Hoằng cư sĩ trường trai tu tịnh nghiệp, hôm sớm rất chuyên cần. Cô và kế mẫu vì nghĩ duyên đời phước bạc, quyến thuộc điều linh, nên nương tựa nhau cùng làm bạn pháp trên đường đạo.
- Luận về sự tín hướng và công hạnh tu trì lúc bình nhựt, thì mỗi mỗi cô đều vượt xa hơn Lưu Cảnh Liệt cư sĩ. Chỉ tiếc vì túc nghiệp cuốn lôi, nhân duyên khiếm khuyết, nên cô hằng gặp cảnh chướng nạn không mấy lúc được yên thân.
- Năm Dân Quốc 27, nhân thấy miền Vũ Hán sắp chìm trong cuộc chiến, hai mẹ con liền từ Hương Cảng đến thị xã Hộ tạm lánh nạn.

MỤC C. SỰ KHẨN YẾU SAU KHI MÃN PHẦN (13)

- **Tiết 72: Những gương đặc thât về sự Trợ niệm** (6)

2. Sự tích nữ cư sĩ Đức Hoàng (2)

- Bảy giờ vì vật giá lên cao, mượn nhà rất khó, mà ở lâu nơi khách sạn tốn phí nhiều lại càng bất tiện. Duyên may nhờ Diệu Chân hòa thượng xót thương, mở một gian tịnh thất nơi chùa Thái Bình để cho mẹ con cô và ba người Phật tử tản cư nữa cùng ở.
- Năm Dân Quốc 28, vào khoảng tháng ba, Đức Hoàng cư sĩ bỗng cảm chứng thương hàn. Dây dưa qua đến tháng tư, thuốc thang đều vô hiệu. Bệnh thể mỗi ngày càng thêm nặng.
- Lúc ấy trong chùa Phật sự nhiều, phòng xá lại ít, nếu để chết tại đó thấy có điều bất tiện, nên bất đắc dĩ bà kế mẫu phải đưa cô vào y viện. Chương trình nơi đây đều theo cách thức Tây Phương, muốn được tự do trợ niệm trong lúc lâm chung, thật khó toàn vẹn.
- Đức Hoàng cư sĩ vào y viện được hai ba ngày, người biết Phật pháp không thể tới lui hộ trợ, nên buổi sáng ngày mười tám tháng tư, cô mãn phần một cách hờ đồ trong y viện. Lúc ấy nữ cư sĩ được năm mươi một tuổi.

MỤC C. SỰ KHẨN YẾU SAU KHI MÃN PHẦN (14)

- **Tiết 72: Những gương đặc thất về sự Trợ niệm (7)**

2. Sự tích nữ cư sĩ Đức Hoằng (3)

- Như Đức Hoằng cư sĩ xác thực là người có tín tâm tu trì. Nếu khi lâm chung được sự trợ niệm đúng pháp, tất điềm lành tướng tốt vắng sanh không ở sau Lưu cư sĩ. Cũng bởi cơ duyên trở ngại, nên đời này cô không thọ dụng được công hạnh tu niệm lúc bình thời, chỉ gây nhân đắc độ về sau mà thôi. Việc xảy ra thật đáng tiếc cho cô, song cũng cho ta thấy sự trợ niệm lúc lâm chung quả là trọng yếu.

3. Sự tích cư sĩ Dương Liên Hàng (1)

- Cư sĩ Dương Liên Hàng, người thời Trung Hoa Dân Quốc, quê ở huyện Dư Diêu tỉnh Triết Giang.
- Ông nhà nghèo từ nhỏ theo nghề buôn bán, tánh lịch thiệp quán xuyến hơn người.
- Năm Dân Quốc thứ mười một, Liên Hàng được biết người bạn cùng xóm là Đồng Giác Hàng tu tịnh nghiệp, trong lòng ưa thích hằng qua lại để nghe lời chỉ giáo. Sau đó, ông thọ quy giới làm hàng Phật tử tu tại gia.

MỤC C. SỰ KHẨN YẾU SAU KHI MÃN PHẦN (15)

- **Tiết 72: Những gương đặc thât về sự Trợ niệm** (8)

3. Sự tích cư sĩ Dương Liên Hàng (2)

- Phần văn học tuy cư sĩ còn yếu kém, song về nghĩa lý kinh Phật, sự giải ngộ lại hơn người.
- Tháng chín năm Quý Hợi, các bạn ở Liên Xã ước hẹn cùng nhau thệ nguyện phát lòng Bồ Đề, Liên Hàng cũng có dự trong cuộc lễ ấy.
- Cuối mùa Xuân năm Giáp Tý, vì đau bệnh, cư sĩ lén phá giới sát sanh, nhân đó lần lần xa cách với các liên hữu. Đến tháng bảy, bệnh ông càng thêm nặng, bạn đồng tu đến thăm, ai cũng bảo rằng tất sẽ chết.
- Liên Hàng cũng xét biết mình khó sống, tự cảnh giác ăn năn việc đã làm. Đầu tháng tám, ông gượng đau đến trước bàn Phật, hết lòng phát lộ chí thành sám hối, nguyện giữ lại năm giới, thề không tái phạm.
- Từ đó cư sĩ buông bỏ muôn duyên, dứt trừ ái dục, một lòng thâm niệm hồng danh Phật, chờ đến lúc mạng chung.

MỤC C. SỰ KHẨN YẾU SAU KHI MÃN PHẦN (16)

• Tiết 72: Những gương đắc thất về sự Trợ niệm (9)

3. Sự tích cư sĩ Dương Liên Hàng (3)

- Các liên hữu biết công phu trì niệm của cư sĩ còn cạn, nên trước khi ông lâm chung sáu ngày, thỉnh người đến trợ niệm. Mấy hôm rớt sau, những bạn đồng tu cũng tự mình đến niệm Phật giúp duyên.
- Cuộc trợ niệm khởi đầu từ ngày mười hai tháng tám. Qua ngày rằm, Liên Hàng bỗng tự cảm thấy thần khí thanh nhẹ tươi tỉnh. Đến ngày mười bảy cư sĩ bảo trong giấc mơ thấy một vàng ánh sáng như năm sáu ngọn đèn điện chói lòa.
- Vào chiều tối, xem thần sắc ông cũng như thường, các liên hữu cho là chưa đến giờ, tiếp tục niệm Phật tới sang canh hai, rồi sắp sửa muốn ra về. Các vị ấy không ngờ rằng, lúc đó sự trợ niệm đã đến hồi tinh thuần đặc lực.
- Liên Hàng nghe tiếng niệm Phật bỗng ngưng bật, liền nói: "Tôi hãy còn chưa đến Tây Phương, mong nhờ chư liên hữu trợ niệm cho suốt đêm nay."
- Chúng nghe lời nói có vẻ khác lạ, lại cao tiếng niệm Phật.

MỤC C. SỰ KHẨN YẾU SAU KHI MÃN PHẦN (17)

- **Tiết 72: Những gương đặc thât về sự Trợ niệm** (10)

3. Sự tích cư sĩ Dương Liên Hàng (4)

- Không đầy nửa giờ sau, cư sĩ bỗng cười bảo: "Tôi đã đến Tây Phương. Ôi! Ao thât bảo to rộng quá! Kìa! Hoa sen thật là đẹp! Ánh quang minh cũng sáng đẹp vô cùng!"
- Rồi ông lại dặn đại chúng cao tiếng trợ niệm đừng nghỉ. Từ trước Liên Hàng vẫn lặng lẽ nằm yên. Đến lúc bấy giờ tay và đầu ông đều hoạt động, miệng liên tiếp nói to: "Ôi! Hoa sen thật tươi xinh! Ao báu thật sáng đẹp!" Lúc ấy mặt của cư sĩ tươi cười hớn hở, trông như người bất chợt có việc vui mừng vượt quá hy vọng.
- Như thế qua một giờ sau, ông trở lại lặng yên không nói, tay chân cũng không động, chỉ nằm ngửa mắt chăm chú nhìn tượng Phật trước giường. Kế tiếp đôi tròng lần lần lờ lạc, hơi thở cũng lần yếu mòn. Đến năm giờ sáng ngày mười tám, cư sĩ mới tắt hơi.
- Đêm ấy liên hữu chỉ có **bốn người**, mà vừa thay phiên nhau lớn tiếng trợ niệm suốt đêm, vừa thỉnh thoảng lại xen đôi lời sách tấn.
- Như thế cứ tiếp tục niệm cho đến sau khi cư sĩ tắt hơi một giờ rưỡi, mới đổi phiên cho những vị khác vừa đến.

MỤC C. SỰ KHẨN YẾU SAU KHI MÃN PHẦN (18)

- **Tiết 72: Những gương đặc thất về sự Trợ niệm** (11)

3. Sự tích cư sĩ Dương Liên Hàng (5)

- Sự trợ niệm vẫn tiếp tục cho tới lúc thân thể kẻ mãn phần lạnh hẳn, người nhà đều bị ngăn không được khóc thương. Đến mười giờ trưa, một liên hữu thăm dò thử, thì các nơi khác đều lạnh, duy đánh đầu còn nóng như nước sôi.

- Trong kinh, có bài kệ nói:

Đảnh Thánh, mắt sanh trời.

Người tim, ngạ quỷ bụng.

Bàng sanh ra đầu gối.

Địa ngục lòng bàn chân.

- Khi người chết các nơi khác đều lạnh, duy đánh đầu nóng sau rớt, là kẻ ấy đã sanh về cõi Thánh, cõi Phật; mắt nóng sau rớt là sanh lên cõi trời; chỗ tim ngực nóng sau rớt là sanh lại cõi người. Còn nếu ở bụng thì kẻ đó sanh về cõi ngạ quỷ, ở đầu gối đầu thai vào loài bàng sanh; ở lòng bàn chân, tất đọa xuống địa ngục.

MỤC C. SỰ KHẨN YẾU SAU KHI MÃN PHẦN (19)

- **Tiết 72: Những gương đặc thất về sự Trợ niệm** (12)

3. Sự tích cư sĩ Dương Liên Hàng (6)

- Thần thức thoát ly từ nơi nào, thì chỗ đó nóng sau cùng. Cư sĩ đánh đầu nóng sau rốt, chứng tỏ ông đã vãng sanh về Cực Lạc vậy.
- Như Liên Hàng cư sĩ, giới phẩm không tròn, công hạnh tu trì lại còn non kém. Nhưng ông được vãng sanh, xét ra toàn nhờ sức trợ niệm của các bạn đồng tu.
- Xem đây, ta thấy sự trợ niệm rất thiết yếu cho hành giả lúc lâm chung. Bấy giờ nhằm ngày 18 tháng bảy, năm Dân Quốc thứ 13 (1924), cư sĩ được ba mươi tuổi.
- **Lời sau cùng** (1)
 - Người xưa bảo: "**Trứ thơ nghi tại văn niên.**" Đây là ý nói: Viết sách nên đợi lúc tuổi già, vì tuổi càng lớn càng đầy đủ hiểu biết kinh nghiệm, quyển sách viết ra giá trị mới có thể được thành toàn. Bút giả chưa phải tuổi già muộn, chỗ kinh nghiệm cùng sự hiểu biết tất còn nhiều thiếu sót, song vì cấp thiết trong sự lợi tha, lại chẳng biết vô thường sẽ đến ngày nào, nên gắng gượng xin đem chút ngu thành hiến dâng hàng thức giả.

MỤC C. SỰ KHẨN YẾU SAU KHI MÃN PHẦN (20)

- **Tiết 72: Những gương đắc thất về sự Trợ niệm** (13)

- **Lời sau cùng** (2)

- Đây tuy nói là trứ tác, song hầu hết phần lớn đều rút lời trong kinh Phật, ý kiến của chư cổ đức cùng các bậc thiện tri thức mà góp thành. Nên thiết tưởng cũng có thể đem lại lợi ích phần nào cho bạn đọc.
- Khi xưa Sở Thạch đại sư có hai câu thi:

Nhơn sanh bá tuế thất tuần hy.

Vãng sự hồi quan tận giác phi!

- Lời này thốt ra trong lúc Ngài đã thất tuần, ý than: kiếp người tuy nói trăm năm, nhưng sống được bảy mươi tuổi cũng rất ít có, và tuổi đã bảy mươi như Ngài khi quy nhìn việc cũ, thấy mình đều lỗi lầm.
- Một bậc cao tăng mà còn tự phê kiểm dường ấy, thì hạng người phạm thường sự làm lỗi biết là bao nhiêu?

MỤC C. SỰ KHẨN YẾU SAU KHI MÃN PHẦN (21)

- **Tiết 72: Những gương đặc thất về sự Trợ niệm** (14)

- **Lời sau cùng** (3)

- Cho nên khi bút giả nghĩ mình tội chướng còn đầy đầy, tự độ chưa xong mà mạo muội nói đến chuyện khuyên nhắc người, đôi lúc cũng hổ thẹn bàng hoàng ngập ngừng không muốn viết.
- Nhưng nghĩ lại danh từ khuyến hóa thật ra mình chẳng dám đương, nhưng lấy tánh cách người trong biển khổ gắng kêu nhắc đồng bạn cùng vượt qua biển khổ, để mong cho mình nhờ chút ảnh hưởng đó tiêu bớt phần nào tội chướng nên mới không ngần ngại.
- Nhớ lại thuở đời nhà Minh bên Trung Hoa, ông La Điện có soạn bài thi "**Tĩnh thế**" như sau:

Vội vội vàng vàng khổ nhọc cầu,

Mưa mưa nắng nắng trải xuân thu.

Hôm hôm sớm sớm lo sinh kế,

MỤC C. SỰ KHẨN YẾU SAU KHI MÃN PHẦN (22)

- **Tiết 72: Những gương đắc thất về sự Trợ niệm** (15)

- **Lời sau cùng** (4)

Lãng lãng quên quên thấy bạch đầu.

Thị thị phi phi không kết liễu,

Phiền phiền não não những bi ưu.

Rành ràng rõ rõ một đường đạo,

Vạn vạn ngàn ngàn chẳng chịu tu!

- Lời văn trên tuy thô sơ, dường như không có đạo lý chi sâu sắc, nhưng đã đem tất cả hành vi và chương nghiệp trong đời sống của kiếp người mô tả ra rất rõ ràng. Ai có thể tránh khỏi khuôn khổ của bài thi trên đây, và cố gắng tu hành, mới gọi là người đi trên đường giải thoát.
- Ông La Điện sở dĩ có lời than trên đây, bởi thấy biển tục dễ chìm, đường tu khó bước. Trong Kinh Tứ Thập Nhị Chương, đức Phật dạy:

MỤC C. SỰ KHẨN YẾU SAU KHI MÃN PHẦN (23)

- **Tiết 72: Những gương đắc thất về sự Trợ niệm** (16)

Lời sau cùng (5)

▪ Nhơn sanh có hai mươi việc khó:

1. Nghèo khổ bổ thí là khó
2. Giàu sang học đạo là khó
3. Xả thân quyết chết là khó
4. Xem được kinh Phật là khó
5. Nhịn sắc lìa dục là khó
6. Sanh gặp đời Phật là khó
7. Thấy tốt không cầu là khó
8. Bị nhục chẳng giận là khó
9. Có thể không y là khó
10. Gặp việc vô tâm là khó
11. Học rộng nghiên tầm nhiều là khó
12. Trừ bỏ ngã mạn là khó
13. Không khinh kẻ chưa học là khó
14. Tâm hành bình đẳng là khó
15. Chẳng nói việc thị phi là khó
16. Được gặp thiện tri thức là khó
17. Thấy tánh học đạo là khó
18. Tùy duyên độ người là khó
19. Thấy cảnh không động là khó
20. Khéo biết dùng phương tiện là khó.

MỤC C. SỰ KHẨN YẾU SAU KHI MÃN PHẦN (24)

- **Tiết 72: Những gương đắc thất về sự Trợ niệm** (17)

Lời sau cùng (6)

Trong hai mươi điều trên, nơi đây chỉ xin nói lược qua ít chi tiết.

- Như **nghèo khổ bố thí là khó**, bởi nghèo khổ dù muốn bố thí, nhưng ngặt vì có lòng mà thiếu sức, nếu gắng gượng bố thí tất ảnh hưởng đến sự sống của mình, nên mới thành khó.
- Hoặc như **giàu sang học đạo khó**, bởi giàu sang tuy có sức bố thí, song lại bị cảnh dục lạc lôi cuốn, khó buông bỏ thân tâm để tu hành.
- **Sanh gặp đời Phật là khó**, như Luận Trí Độ nói: — thành Xá Vệ gồm chín ức dân mà chỉ có **ba ức** người được **gặp thấy Phật**, **ba ức** người tuy **nghe danh tin tưởng nhưng không thấy gặp**, và **ba ức** người **hoàn toàn không được nghe biết cũng không được thấy**.
- Đức Phật ở tại xứ này giáo hóa trước sau hai mươi lăm năm, mà còn có ba ức người không thấy gặp nghe biết, thì những kẻ sanh nhằm đời Phật nhưng ở cách xa, hoặc sanh trước hay sau khi Phật ra đời, tất cơ duyên gặp Phật hoặc nghe Phật pháp là điều không phải dễ.

MỤC C. SỰ KHẨN YẾU SAU KHI MÃN PHẦN (25)

- **Tiết 72: Những gương đắc thất về sự Trợ niệm** (18)

Lời sau cùng (7)

- Nhưng tuy không gặp Phật mà y theo Phật pháp tu hành, thì cũng như gặp Phật. Nếu không theo lời Phật dạy, dù ở gần Phật, vẫn là cách xa.
- Như khi xưa Đề Bà Đạt Đa là em họ của Phật, Tỳ Khưu Thiện Tinh làm thị gia cho Phật hai mươi năm, vì không giữ đúng theo đường đạo, nên kết cuộc đều bị đọa địa ngục.
- Và bà lão ở phía đông thành Xá Vệ, sanh đồng năm tháng ngày giờ với Phật, nhưng vì vô duyên nên không muốn thấy gặp Phật.
- Cho nên được thấy Phật nghe pháp, y theo lời dạy phụng hành, phải là người có nhiều căn lành phước đức nhân duyên.
- Nay Như Lai đã nhập diệt, các bậc thiện tri thức thay thế Phật ra hoằng dương đạo pháp, nếu thân cận nghe theo lời khuyên dạy tu hành, tất cũng được giải thoát.
- Nhưng kẻ căn lành sơ bạc, gặp thiện tri thức cũng khó.

MỤC C. SỰ KHẨN YẾU SAU KHI MÃN PHẦN (26)

- **Tiết 72: Những gương đắc thất về sự Trợ niệm** (19)

Lời sau cùng (8)

- Dù có duyên được thấy mặt nghe pháp, song nếu không hiểu nghĩa lý, hoặc chấp hình thức bên ngoài mà chẳng chịu tin theo, thì cũng đều vô ích.
- Theo Kinh Phạm Võng và Hoa Nghiêm, muốn tìm cầu thiện tri thức, đừng câu nệ theo hình thức bên ngoài; như chớ chấp kẻ đó trẻ tuổi, nghèo nàn, địa vị thấp, hoặc dòng dõi hạ tiện, tướng mạo xấu xa, các căn chẳng đủ, mà chỉ cầu người thông hiểu Phật pháp, có thể làm lợi ích cho mình.
- Lại đối với bậc thiện tri thức chớ nên tìm cầu sự lỗi lầm, bởi vì đó có khi vì mật hạnh tu hành, vì phương tiện hóa độ, hoặc đạo lực tuy cao song tập khí còn chưa dứt, nên mới có hành động như vậy. Nếu chấp nê hình thức, tìm cầu lỗi lầm, tất không được lợi ích trên đường đạo.
- Khi Phật còn tại thế, ngài Ca Lưu Đà Di có thói quen miệng nhơ qua nhơ lại như trâu; Tỳ Khưu Ni Liên Hoa Sắc tánh ưa soi gương trang điểm; một vị Tỳ Khưu thích leo lên cây nhảy chuyền; một vị Tỳ Khưu khác nói với ai, ưa lên giọng xưng mi tao lớn lối.

MỤC C. SỰ KHẨN YẾU SAU KHI MÃN PHẦN (27)

• **Tiết 72: Những gương đắc thất về sự Trợ niệm** (20)

Lời sau cùng (9)

- Nhưng sự thật bốn vị này đều đã chứng quả A La Hán cả. Bởi kiếp trước một vị làm thân trâu, một vị là kỹ nữ, một vị làm thân khỉ, một vị là dòng quý tộc Bà La Môn, nhiều đời ở trong hoàn cảnh đó, đến nay tuy đắc quả song tập quán dư thừa hễ còn.
- Lại như đức Lục Tổ vì thấy người học Phật thời ấy ưa chấp nói theo kinh văn, không nhận ngay Phật tánh, nên mới thị hiện làm kẻ dốt, không biết chữ.
- Ngọc Lam thiền sư vì muốn tránh duyên để tu hành, nên mới giả làm người điên cuồng, quần áo lôi thôi, ăn nói không chừng độ.
- Hư Vân hòa thượng vì thấy người thời mạt pháp, phần nhiều thân xuất gia, mà tâm không xuất gia nên tuy đã ngộ đạo mà thường để râu tóc, mặt ý chỉ cho "đạo" không phải ở nơi đầu tròn áo vuông.
- Nhưng đương thời của các vị ấy, cũng có nhiều kẻ chê bai chỉ trích đức Lục Tổ là dốt nát, ngài Ngọc Lam là điên khùng, Hư Vân thượng nhơn là người phạm quy luật thiền môn. Cho nên nhìn tìm bậc thiện tri thức khó là như thế. mấy điều này người học Phật cũng nên hiểu, để bớt sự cố chấp và tránh lỗi khinh báng Tăng Ni.

MỤC C. SỰ KHẨN YẾU SAU KHI MÃN PHẦN (28)

- **Tiết 72: Những gương đắc thất về sự Trợ niệm** (21)

Lời sau cùng (10)

- Còn các việc khó kia, có thể suy ra để hiểu. Tuy nhiên, khó và dễ là pháp đối đãi, trong khó có dễ, trong dễ có khó. Nếu nhận hiểu và quyết tâm thì các việc khó chẳng phải không thể làm được.
- Như thuở đời Phật Tỳ Bà Thi, có hai vợ chồng ông Kế La Di, nghèo đến đổi mặc chung một chiếc khố, khi chồng đi làm vợ phải lửa thắp đóng cửa ở nhà, vợ thay phiên đi làm thì chồng cũng y như vậy.
- Nhưng khi nghe chư tăng đi khuyến hóa, bảo bố thí sẽ có phước tránh cảnh nghèo khổ, hai vợ chồng bàn luận nhau đem chiếc khố duy nhất ấy trao qua cửa sổ bố thí, đành cam cùng chịu lửa thắp đóng cửa nằm chết trong nhà.
- Do sự quyết tâm làm lành đó, khiến cho vị quốc vương hay được, đem y phục tiền của giúp đỡ. Từ đó về sau, mỗi đời sanh ra, hai vợ chồng đều có y phục tùy thân, và sau cùng đều chứng đạo quả.

MỤC C. SỰ KHẨN YẾU SAU KHI MÃN PHẦN (29)

- **Tiết 72: Những gương đắc thất về sự Trợ niệm** (22)

Lời sau cùng (11)

- Cho nên tuy nghèo khổ, bố thí là khó, nhưng nếu hiểu cái nhân nghèo nàn do bởi không bố thí, rồi quyết tâm cam chịu thiếu kém khổ cực đem của riêng để tu phước, tất việc bố thí cũng có thể làm.
- Lại như vua Thuận Trị nhà Thanh, lên ngôi hồi sáu tuổi, hai mươi bốn tuổi từ bỏ vương vị, theo Ngọc Lâm quốc sư đầu Phật xuất gia. Làm một vị hoàng đế giàu sang tột bậc, ở lầu rồng gác phượng ăn hải vị sơn hào, phi tần có cả hàng ngàn trang tuyệt sắc giai nhân, quyền lực nắm cả thần dân trong một nước, sự phú quý còn chi hơn?
- Nhưng nếu nhận rõ sự phước lạc thế gian vô thường như mộng huyễn, cảnh chân như thường tịch mới thật là vui, thì tuy nói giàu sang học đạo là khó, song đã quyết tâm tất cũng có thể thật hành.
- Ngoài ra, nghèo khổ quá tu hành vẫn thật khó, nhưng nếu có chí cũng chẳng phải không làm được.

MỤC C. SỰ KHẨN YẾU SAU KHI MÃN PHẦN (30)

- **Tiết 72: Những gương đắc thất về sự Trợ niệm** (23)

- Lời sau cùng (12)

- Như thuở Phật Thích Ca còn ở đời, có một bà lão rất nghèo khổ, ở mượn cho người từ hồi mười ba tuổi, đến tám mươi tuổi cũng còn vất vả, ban ngày làm việc không ngơi nghỉ, đêm nào cũng phải giả gạo đến canh hai, gà gáy sáng đã thức dậy quay quần bên cối xay bột. Hoàn cảnh cực nhọc không rảnh rỗi như thế, muốn tu hành là một sự vạn nan.
 - Nhưng nhờ tôn giả Ca Chiên Diên khuyến hóa, nên mỗi buổi tối sau khi giả gạo xong, bà tắm rửa thay đổi y phục, ngồi tu niệm đến quá nửa đêm mới đi nghỉ. Nhờ sự quyết tâm cố gắng đó, mà sau khi chết bà được sanh lên làm vị thiên tử ở cung trời Dạ Ma.
 - Kính thưa quý vị! Thân người khó được, pháp Phật khó nghe. Nay quý vị đã được thân người, và có duyên xem đến quyển này, tức là đã gặp được pháp môn thành Phật màu nhiệm. Dù gặp phải hoàn cảnh khó khăn, xin quý vị nhận rõ duyên đời khổ mộng, quyết chí tu hành, để hoa sen báu bên trời tây được nở thêm những hàng thượng thiện.
 - Ngày Phật Đản 2515
 - **Thích Thiền Tâm**
 - kính phụng

MỤC LỤC

NIỆM PHẬT PHẢI DỰ BỊ LÚC LÂM CHUNG

- Mục A. Những dự bị cần thiết cho lúc lâm chung
 - Tiết 67: Dự bị về Ngoại duyên
 - Tiết 68: Dự bị về Tinh thần
- Mục B. Sự khẩn yếu lúc lâm chung
 - Tiết 69: Thỉnh Bậc tri thức khai thị
 - Tiết 70: Cách thức trợ niệm
- Mục C. Điều khẩn yếu sau khi mãn phần
 - Tiết 71: Khi tắt hơi cho đến lúc truy tiến
 - Tiết 72: Những gương đặc thất về sự Trợ niệm

NHỮNG LỜI DẶN DÒ CHO CÁC CON CHÁU HIẾU THẢO CỦA TÔI

- Bản thân tôi suốt đời niệm A Di Đà Phật, cảm thấy được sự lợi lạc rất nhiều.
- Nếu các con có lòng hiếu thảo với ta, thì nhất định phải giúp đỡ ta vãng sanh tây phương cực lạc thế giới, đi đến cõi đó vĩnh viễn sẽ hưởng được thanh tịnh an lạc, tự do tự tại, đây là nguyện vọng lớn nhất của suốt đời ta.
- Nên biết rằng con người lúc gần tắt thở, giống như rùa sống bị lột vỏ, vô cùng đau đớn. Nếu như các con thật sự muốn ta ra đi tự tại, vãn lại hy vọng có thể phù hộ cho cả gia đình, thì nhất định phải thiết thực hoàn thành tâm nguyện của ta sau đây:
 - 1) Trong lúc bệnh tình của ta nguy ngập, tuyệt đối không được dời động thân thể của ta, không được thay quần áo, không được khóc lóc, khóc than thảm thiết.
 - 2) Mà phải vì ta chân thành niệm A Di Đà Phật, cầu Phật từ bi tiếp dẫn ta vãng sanh tây phương.
 - 3) Nếu thần thức của ta hôn mê, lúc hơi thở trong tình trạng sắp tắt chưa tắt, xin đừng để cho bác sĩ chích thuốc cứu cấp, hoặc là dùng những phương pháp hô hấp khác để cứu cấp ta, để tránh tâm thần của ta bị lay động (rối loạn), sẽ làm cho ta càng có cảm giác đau đớn.
 - 4) Lúc đó các con nên giữ gìn yên tịnh, nhất tâm niệm Phật, mới là có lòng hiếu thảo với ta.

NHỮNG LỜI DẶN DÒ CHO CÁC CON CHÁU HIẾU THẢO CỦA TÔI

- 5) Trước khi ta sắp lâm chung, xin liên lạc gấp với liên hữu....., thỉnh cầu họ đến hộ niệm cho ta. Điện thoại số....., các con đều phải nghe theo lời chỉ dẫn của liên hữu, không được làm trái nghịch.
- 6) Sau khi ta đã tắt thở trong 24 tiếng đồng hồ, phải niệm Phật liên tục không ngừng, mọi người trong nhà đều phải luân phiên hộ niệm, bởi vì trong lúc này đối với ta mà nói, là sự giúp đỡ rất lớn lao, chính là giúp ta duy trì tiếp tục niệm A Di Đà Phật. Còn về nghi thức tang lễ, hãy đợi sau khi hộ niệm xong, thì mới cử hành tang lễ.
- 7) Còn như lau mình thay quần áo, nhập liệm....., phải đợi sau khi vãng sanh 24 tiếng đồng hồ, thì thỉnh ban nghi lễ đến làm nghi thức tang lễ. (nếu như sợ trời nóng sẽ có mùi vị khác thường, thì trong nhà nên đốt đàn hương và để nước đá).
- 8) Những đồ cúng trong tang lễ, khách đến phúng viếng, tất cả đều là cúng đồ chay, tuyệt đối không được sát sanh, để tránh tội nghiệp của ta tăng thêm.
- 9) Nghi thức tang lễ đều y theo Phật giáo, lấy niệm Phật làm chủ. làm tang lễ nên tiết kiệm, không nên phô trương, không nên lãng phí.

NHỮNG LỜI DẶN DÒ CHO CÁC CON CHÁU HIẾU THẢO CỦA TÔI

8) Sau khi mất trong 49 ngày, mọi người trong nhà phải sáng tối đều phải niệm Phật, hồi hướng cho ta vãng sanh cực lạc thế giới! Làm được như vậy thì ta mới có thể thật sự được hưởng sự vui sướng, mà mọi người cũng được vô cùng cát tường quang minh.

- Hy vọng từ nay về sau mọi người đều phải tin Phật, niệm Phật. Có như vậy thì các con nhất định sẽ được bình an hạnh phúc.
- Đây là tâm nguyện của ta, mong các con tuân theo.

A Di Đà Phật

- Người lập ngôn.....
- Ký tên

THÔNG CÁO HỘ NIỆM

Thân bằng quyến thuộc đến phúng viếng, đều phải tuân theo những điều sau đây:

1. Trong khi đang hộ niệm niệm Phật phải giữ im lặng.
2. Bây giờ là lúc mọi người tỏ ra lòng thành kính, chỉ có niệm Phật, tiếng niệm Phật sẽ giúp cho bệnh nhân an lành tự tại vãng sanh tây phương cực lạc thế giới.
3. Xin quý thân hữu niệm Phật ra tiếng, nếu không biết niệm, thì niệm theo nhỏ tiếng.
4. Trong lúc đang hộ niệm niệm Phật, xin đừng làm bốn điều dưới đây:
 - 1) Xin đừng đốt giấy tiền vàng bạc. (để tránh không khí làm ô nhiễm, ảnh hưởng mọi người đang niệm Phật)
 - 2) Xin đừng sờ mó thân thể. (để tránh bệnh nhân động tình ái, khiến cho mất đi chánh niệm).
 - 3) Xin đừng khóc than thê thảm. (nếu cảm thấy rất đau lòng, xin mời ra bên ngoài);
 - 4) Xin đừng hỏi han bệnh nhân. (để tránh làm trở ngại bệnh nhân đang niệm Phật)
 - 5) Muốn đàm luận chuyện khác, xin mời đi nơi khác.

BÀI KỆ HỒI HƯỚNG

Nguyện đem công đức này
Hồi hướng... (điền tên họ người vãng sanh)
Trên đền bốn ơn nặng
Dưới cứu khổ tam đồ
Nếu có người thấy nghe
Đều phát lòng Bồ Đề
Hết một báo thân này
Cùng sanh cõi Cực Lạc
Mười phương ba đời tất cả chư Phật
Tất cả Bồ Tát Ma Ha Tát
Ma Ha Bát Nhã Ba La Mật



**Giác hải hư không khởi
Ta Bà nghiệp sóng trào
Ai muốn lên bến giác
Cực Lạc sẵn thuyền về**

THUYỀN TỬ TẾ ĐỘ - TRỰC VANG TÂY PHƯƠNG